

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN THI
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 08/2018/HS-ST
Ngày 15 tháng 3 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Â, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Hoàng Lương Hồng
Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Thanh Bình
Bà Nguyễn Thị Nga
- *Thư ký phiên toà* : Bà Hoàng Thị Ái- Thư ký TAND huyện Ân Thi
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hảo- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Â, tỉnh H. TAND huyện Â xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 01/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 02/3/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; sinh năm: 1992.

STQ: Thôn T, xã X, huyện Â, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Chức vụ: không. Trình độ học vấn: 9/12

Con ông: Nguyễn Văn H, Sinh năm 1964

Con bà: Lê Thị T, Sinh năm 1965

Vợ Nguyễn Thị T, SN 1996

Bị cáo có 2 con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo Nguyễn Văn H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/11/2017. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

Bị hại: 1. Anh Vũ Văn P, SN 1985 (có mặt)

Trú tại: C N, V D, A T, H Y

Người có QLVN liên quan:

1. ANh Nguyễn Đình Đức A, SN 1991 (vắng mặt)
2. Chị Nguyễn Thị Th, SN 1983 (có mặt)

Đều trú tại: T Đ, X T, Ân Thi, Hưng Yên

3. Anh Hoàng Văn T, SN 1994 (vắng mặt)

Trú tại: C T, X T, Ân Thi, Hưng Yên

Người tham gia tố tụng khác:

1. Chị Nguyễn Thị T, SN 1996 (có mặt)
2. Anh Nguyễn Văn H, SN 1984 (có mặt)

Đều trú tại: T Đ, X T, Ân Thi, Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/11/2017 Nguyễn Văn H đang làm sơn cùng với Vũ Văn P thì Phương bảo Huy mang máy khoan về nhà anh P cất. H đi xe mô tô biển số 89K4- 1184 mượn của chị Nguyễn Thị T mượn để đi làm sơn từ sang đến 11 giờ cùng ngày thì đi về đến nhà anh P. Thấy cửa nhà anh P mở nhỏ và không có ai ở nhà, H cất máy khoan ở tầng 1 xong nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, H đi theo lối cầu thang đi lên rẽ vào phòng bên phải nhìn thấy tủ gỗ hai cánh sát tường, H đi vào mở cánh tủ bên phải thấy có một ngăn kéo nhỏ phía dưới và thấy chìa khóa để ở gần đó đã lấy chìa khóa mở ngăn kéo ra thấy bên trong có nhiều tiền để thành hai cọc gồm mệnh giá 500.000đ và 200.000đ H đếm được 40.000.000 triệu đồng. Sau khi lấy được tiền Huy đút vào túi quần rồi đi về nhà anh Nguyễn Đình Đức A trả nợ số tiền 2.500.000đ vay trước đó, sau đó H đi sang quán Internet của anh Hoàng Văn T trả nợ số tiền 1.400.000đ từ số tiền trộm cắp được. Do sợ phát hiện nên Huy bắt xe khách đi lên Thái Nguyên chơi và tiêu sài cá nhân hết 1.100.000đ. Đến sáng ngày 16/11/2017 H nhận thấy hành vi trộm cắp của mình là sai trái nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ân Thi đầu thú và giao nộp lại số tiền 40.000.000đ trong đó có 35.000.000đ là tiền H trộm cắp tiền nhà anh P còn và 5.000.000đ gia đình khắc phục.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H đã đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu trên

Tại bản cáo trạng số 06/QĐ- VKS-HS ngày 1/2/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm. Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành thời gian thử thách chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện và kèm theo hồ sơ của người đó để cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Không đặt ra giải quyết

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình gây ra, sau khi phạm tội bị cáo đã tự ra đầu thú và trả lại số tiền cho bị hại, đây là lần đầu bị cáo phạm tội mong HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

Ý kiến của bị hại: Bị cáo và anh cùng đi làm với nhau, cũng do có sự sơ suất trong quản lý tài sản nên để bị cáo trộm cắp tài sản của mình, tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã mang trả lại số tiền trộm cắp được cho bị hại vì vậy bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Còn TNDS bị cáo đã trả hết số tiền 40.000.000đ nên không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được như biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người làm chứng, người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường... như vậy có đủ cơ sở khẳng định : Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/11/2017, tại nhà Vũ Văn P sinh năm 1985 ở thôn Châm Nhị, xã Vân Du, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng chìa khóa mở ngăn kéo tủ trộm cắp số tiền 40.000.000đ sau đó mang đi trả nợ

và tiêu sài cá nhân hết 5.000.000đ, số tiền còn lại đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Ân Thi quản lý.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng lười lao động, ham chơi bời, không chịu kiếm tiền bằng con đường chân chính mà lao vào con đường phạm tội để có tiền tiêu sài cá nhân. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải đưa ra truy tố và xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe những người khác phải có ý thức chấp hành pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX xem xét, cân nhắc đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ rõ sự ăn năn hối hận, đây là lần đầu bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi trộm cắp tài sản bị cáo trả nợ và tiêu sài hết 5.000.000 đ, còn 35.000.000 đ bị cáo đã trả lại bị hại và bồi thường số tiền còn thiếu cho bị hại là 5.000.000 đ nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Ân Thi đầu thú, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông ngoại bị cáo là liệt sỹ nên bị cáo được hưởng thêm 03 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội bị cáo và gia đình chấp hành đường lối chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có 02 con nhỏ rất cần sự chăm sóc, giáo dục của người cha, hơn nữa bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS vì vậy ở lần phạm tội này không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[2] *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình hình tài sản của bị cáo thì thấy bản thân bị cáo không có tài sản gì. Vì vậy HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] *Về trách nhiệm dân sự* : Trong quá trình điều tra, anh Vũ Văn Phương đã nhận lại số tiền bị trộm cắp nên không có yêu gì đối với bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

[4] *Về vật chứng*: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ, quản lý số tiền là 40.000.000đ và 01 xe máy mô tô biển số 89K4-1184. Ngày 06/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Ân Thi ra Quyết định xử lý vật chứng số 02 trả lại cho anh Vũ Văn Phương số tiền 40.000.000đ và trả lại chiếc xe mô tô biển số 89K4-1184 cho chị Nguyễn Thị T đã nhận lại và không có thắc mắc đề nghị gì.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS năm 2015;

Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã X T, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự

Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành thời gian thử thách chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện và kèm theo hồ sơ của người đó để cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo, anh P, chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đức A, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKS huyện;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; người bị hại, người có QLNV liên quan;
- Lưu Hs

Hoàng Lương Hồng